

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Xô**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Đông**

Bà Trần Thị An.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thanh Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Công S**; giới tính: nam; sinh ngày 25/4/1979, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 00/12; con ông (không rõ họ tên) và bà Trần Thị H (sinh năm 1957); vợ: Trần Thị Quang M (sinh năm 1987); có 05 người con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2023);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn C**; giới tính: nam; sinh ngày 09/7/1975, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn Hòa Đông, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần H (đã chết) và bà Đoàn Thị K (sinh năm 1937); bị cáo có vợ là Lê Thị Thu H (sinh năm 1976) và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 15/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 16/01/2004.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Công S:* bà Lê Thị Thanh Liên – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 –Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 06 Nguyễn Chí Thanh, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần T. Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Bạch Đằng Complex, 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Anh P; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tấn X; chức vụ: Phó Giám đốc. Địa chỉ: 30.8 (T31) Ruby 2, SGPearl 92 N.H.C, phường Thạch Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Võ Như N, sinh năm 1981; trú tại: thôn Nghĩa Đông, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam); có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Huỳnh T, sinh năm 1975;

4. Bà Thân Thị Tổ NG, sinh năm 1985;

Cùng trú tại: thôn N Sơn 1, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công S chưa được Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, nhưng vì muốn có việc làm và để đối phó với các lực lượng chức năng trong quá trình điều khiển xe ô tô đầu kéo nên vào khoảng cuối tháng 10/2024, Trần Công S tìm hiểu trên mạng xã hội thì liên hệ được với 01 tài khoản Zalo có tên “Le Van Lam” (không rõ nhân thân, lai lịch) làm được Giấy phép lái xe giả nên Sơn cung cấp thông tin cá nhân (gồm: ảnh thẻ, căn cước công dân và địa chỉ của Sơn) cho tài khoản Zalo trên để làm giấy phép lái xe giả hạng FC số: 010189025769 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2021, có giá trị đến ngày 20/02/2026 với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi cung cấp thông tin thì người sử dụng tài khoản Zalo có tên “Le Van Lam” gửi Giấy phép lái xe giả trên qua người giao hàng đến địa chỉ của Sơn, Sơn nhận và trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho người giao hàng. Sau khi có Giấy phép lái xe hạng FC giả, vào khoảng tháng 03 năm 2025, Sơn được nhận làm lái xe thuê cho vợ chồng ông Huỳnh T và bà Thân Thị Tổ NG nhưng các bên không lập hợp đồng lao động theo quy định. Ông Huỳnh T có kiểm tra Giấy phép lái xe hạng FC giả của Sơn nhưng không phát hiện giấy tờ giả. Sơn được giao xe ô tô biển kiểm soát: 48H-018.09 kéo sơ mi rơ moóc 48R-003.06 để vận chuyển quặng boxit từ nước Lào về cảng Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng từ tháng 03/2025 đến tháng 5/2025. Trung bình mỗi tháng Sơn thực hiện vận chuyển khoảng 04 đến 05 chuyến xe.

Võ Như N là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần T, được giao xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 50H-535.32 kéo sơ mi rơ moóc 50R-011.82 để vận chuyển quặng boxit từ tỉnh Sê Kông, nước Lào về cảng Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng từ tháng 02/2025 đến ngày 31/03/2026 (trong đó N thử việc 2 tháng và kể từ ngày 01/4/2025 đến ngày 31/03/2026 thì các bên ký kết hợp đồng

lao động).

Vào khoảng đầu tháng 4 năm 2025, Trần Công S cùng với Võ Như N và Trần Văn C (là bạn của N và Sơn) ngồi nhậu với nhau. Trong lúc ngồi nhậu, N có nói với Sơn về việc N đã được cấp Giấy phép lái xe số 790121807124 hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/3/2020, có giá trị đến ngày 16/3/2025 nhưng chưa có thời gian để thi lại lý thuyết, Sơn gợi ý đặt làm giúp Giấy phép lái xe hạng FC giả cho N nhưng không nói cụ thể đặt làm Giấy phép lái xe giả như thế nào. Nghe vậy, Cường cũng muốn nhờ Sơn làm giúp một Giấy phép lái xe hạng FC giả. Giấy phép lái xe giả Sơn đặt làm chỉ có giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 Giấy phép lái xe giả, nhưng Sơn lấy thêm tiền công và tiền hoa hồng nên báo giá cho N và Cường là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/01 Giấy phép lái xe giả, Sơn được hưởng lợi 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 Giấy phép lái xe giả. N và Cường đồng ý với giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/01 Giấy phép lái xe giả mà Sơn đưa ra. Sau đó, Cường và N gửi thông tin cá nhân và ảnh thẻ cho Sơn. Khoảng một tuần sau, Cường dùng số tài khoản 0776225444 Ngân hàng Sacombank của Cường chuyển qua số tài khoản 0962701335 Ngân hàng TP Bank của Sơn với số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), (trong đó có 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) là tiền cọc để đặt mua Giấy phép lái xe giả cho Cường và N, 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) Cường cho Sơn vì thấy hoàn cảnh Sơn khó khăn). Sơn liên hệ với người sử dụng tài khoản Zalo có tên “Le Van Lam” rồi cung cấp thông tin cá nhân của Cường và N (gồm: ảnh thẻ, căn cước công dân, giấy phép lái xe của N; ảnh thẻ, căn cước công dân của Cường và địa chỉ của Sơn). Đến ngày 20/4/2025, Sơn nhận được 02 Giấy phép lái xe hạng FC giả (gồm: Giấy phép lái xe giả số 790121807124 hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/3/2023, có giá trị đến ngày 16/3/2028 và Giấy phép lái xe giả số 790135399932 hạng FC do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/3/2023, có giá trị đến ngày 13/3/2028), đồng thời trả tiền mặt 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho người giao hàng. Trong những lần giao hàng, người giao hàng đều không biết Sơn nhận hàng gì, chỉ yêu cầu Sơn gửi tiền hàng, các bao gói khi nhận hàng Sơn đều đã vứt bỏ. Sau đó, Sơn gọi điện báo cho N và Cường đến nhận. Đến khoảng giữa tháng 4 năm 2025, N có đến gặp Sơn và nhận 02 Giấy phép lái xe hạng FC giả trên, sau đó N giao Giấy phép lái xe số 790135399932 cho Cường. Vào ngày 19/4/2025, N chuyển 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) đến số tài khoản 0962701335 ngân hàng TP Bank của Sơn, đến ngày 10/5/2025 thì N chuyển thêm cho Sơn 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cuối cùng vào số tài khoản trên. N không xuất trình, không giao nộp cho Công ty Giấy phép lái xe giả vì trước đó N đã nộp bản sao Giấy phép lái xe thật, Công ty không phát hiện Giấy phép lái xe của N đã hết hạn.

Ngày 19/5/2025, N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H-52532 kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-011.82 nhận hàng tại mỏ quặng Sê Kông, nước Lào và vận chuyển về cảng Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng được 03 chuyến. Trong thời gian lái xe, N không xuất trình Giấy phép lái xe giả cho các cơ quan có thẩm quyền. Đến sáng ngày 21/5/2025, N điều khiển xe về đến xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng thì gặp Cường. Lúc này, N rủ Cường đi chung xe với N để giao hàng tại cảng Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng thì Cường đồng ý.

Do Cường muốn lái thử, trải nghiệm nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/5/2025, N giao xe cho Cường điều khiển, đến 10 giờ ngày 21/5/2025, khi Cường điều khiển xe đến đường Hậu cần cảng Tam Hiệp (xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng) thì bị Tổ CSGT thuộc Đội CSGT đường bộ số 1 phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Cường. Qua làm việc, N tự giao nộp Giấy phép lái xe giả hạng FC mang tên N số 790121807124 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/3/2023.

Ngày 19/5/2025, Trần Công S điều khiển xe ô tô đầu kéo 48H-018.09 kéo sơ mi rơ mooc 48R-003.06 đến nhận hàng tại mỏ quặng Sê Kông, nước Lào và vận chuyển về cảng Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/5/2025, khi Sơn điều khiển xe đến Km 10 + 970 đường ĐT 609 thuộc xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng thì bị Tổ Cảnh sát giao thông thuộc Trạm Cảnh sát giao thông Thăng Bình phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

Tại Kết luận giám định số 308/PC09 ngày 10/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Công S số 010189025769 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2021, Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn C số 790135399932 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/03/2023 và Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Võ Như N số 790121807124 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/3/2023 là giả.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:**

- Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Công S số 010189025769 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2021; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh – đen, kiểu máy RMX3910, IMEI 1 là 861880071801339, IMEI 2 là 861880071801321, gắn sim số 0905345994 và số 0962701335 của Trần Công Sơn;

- Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn C số 790135399932 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/03/2023; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh – đen, kiểu máy V2342, có số sê - ri 10AE410B7A000S1, có số IMEI (khe 1) là 865204076872979, có số IMEI (khe 2) là 865204076872961, gắn sim số 0985615712 và số 0776225444 của Trần Văn C;

- Số tiền 6.000.000 đồng do Trần Công S giao nộp. Đã được nộp vào số tài khoản 3949.0.9126902.00000 đứng tên Công an thành phố Đà Nẵng mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực 13;

- Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Võ Như N số 790121807124 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/3/2023; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, kiểu máy Redmi Note 11Pro5G, IMEI 1 là 864451050616648, IMEI 2 là 864451050616655, gắn sim số 0904558445 khe sim 2 của Võ Như N (Cơ quan CSĐT chuyển đến phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng đề nghị xử phạt VPHC);

- Xe ô tô đầu kéo biển số 50H-52532 kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-011.82 (Đã trả cho chủ sở hữu);

- Xe ô tô đầu kéo 48H-018.09 kéo sơ mi rơ mooc 48R-003.06 (Đã trả cho chủ sở hữu).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Công S về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Công S và bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Công S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng theo như cáo trạng.

- Về các nội dung khác liên quan: đề nghị giải quyết như nội dung cáo trạng đã đề cập.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Công S phát biểu quan điểm bào chữa: thống nhất tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Sơn về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tuy nhiên, về khung hình phạt truy tố bị cáo Sơn theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không phù hợp, vì Trần Văn C khai nhờ Sơn làm giấy phép lái xe giả cho Cường để bỏ túi chứ không sử dụng. Từ tháng 4 năm 2025, Cường nhận được giấy phép lái xe giả nhưng đến ngày 21/5/2025 thì Cường mới nói Võ Như N cho lái thử xe đầu kéo. Do đó, hành vi của bị cáo Sơn chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Sơn là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 6.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa phương; bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 05 con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được cải tạo tại địa phương, lao động chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Trần Công S thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Văn C không tranh luận, nhận tội và xin được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có lời khai thể hiện tại hồ sơ vụ án và xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Công S, Trần Văn C, đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được đưa ra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Công S không được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, nhưng vì muốn có việc làm và để đối phó với lực lượng chức năng trong quá trình điều khiển xe ô tô đầu kéo nên vào khoảng cuối tháng 10/2024, Sơn đã liên hệ đối tượng sử dụng Zalo “Le Van Lam” (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng FC. Khi có giấy phép lái xe hạng FC giả, Sơn sử dụng để xin việc và được vợ chồng ông Huỳnh T, bà Thân Thị Tố NG giao điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo sơ mi rơ mooc chở quặng từ nước Lào về cảng Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng, nhưng vợ chồng ông T, bà NG không phát hiện được giấy phép lái xe Sơn xuất trình là giả. Ngày 22/5/2025, Sơn điều khiển xe ô tô đầu kéo 48H-018.09 kéo sơ mi rơ mooc 48R-003.06 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam (cũ) phát hiện, lập biên bản và tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC giả của Sơn.

Bên cạnh đó, vào khoảng đầu tháng 4/2025, Võ Như N và Trần Văn C nhờ Trần Công S đặt làm cho N và Cường mỗi người 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC giả. Sau khi nhận được Giấy phép lái xe hạng FC giả, N bỏ trong ví, cốp xe chưa sử dụng; đến ngày 21/5/2025, N giao xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 50H-52532 kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-011.82 cho Cường điều khiển thì bị

tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện, lập biên bản đối với Cường, tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC giả của Cường.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Công S nhờ người khác làm giấy phép lái xe giả cho bản thân Sơn sử dụng để xin việc và xuất trình khi bị cơ quan chức năng kiểm tra năng vào ngày 22/5/2025. Ngoài ra, Sơn nhờ làm giấy phép lái xe giả cho Trần Văn C và Võ Như N với mục đích sử dụng để đối phó với cơ quan chức năng khi điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông trên đường bị kiểm tra. Do đó, hành vi của Trần Công S đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với bị cáo Trần Văn C nhờ Trần Công S đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng FC, Cường sử dụng khi điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông trên đường thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện vào ngày 21/5/2025. Do đó, hành vi của Cường đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt nói trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về việc người bào chữa cho bị cáo Trần Công S cho rằng bị cáo Sơn chỉ phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo Sơn có hai lần sử dụng giấy phép lái xe giả để xuất trình: một lần khi xin làm lái xe cho vợ chồng ông T, bà NG và một lần bị cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện. Đồng thời, Sơn còn biết rõ mục đích Cường và N nhờ làm giấy phép lái xe giả để sử dụng. Sau khi có giấy phép lái xe giả, Cường đã sử dụng giấy phép lái xe giả để xuất trình khi bị tổ tuần tra của Cảnh sát giao thông kiểm tra.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo biết rõ hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả với mục đích đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm đạt được quyền điều khiển phương tiện tham gia giao thông, để mặc cho hậu quả có thể xảy ra. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về an toàn giao thông, ảnh hưởng đến uy tín cũng như sự hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Công S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo tại địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 05 con nhỏ (trong đó có 03 con dưới 15 tuổi), vợ bị cáo Sơn không có việc làm ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Sơn.

Bị cáo Trần Văn C: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ ruột là bà Đoàn Thị Kiện được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông ngoại ruột là Liệt sĩ Đoàn Hàng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cường.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Công S số 010189025769 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2021 và 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn C số 790135399932 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/03/2023: xét đây là các giấy phép lái xe giả, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh – đen, kiểu máy RMX3910, IMEI 1 là 861880071801339, IMEI 2 là 861880071801321, gắn sim số 0905345994 và số 0962701335 của Trần Công S: xét thấy bị cáo Sơn sử dụng chiếc điện thoại nêu trên để liên lạc đặt làm giấy phép lái xe giả nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; riêng sim số 0905345994 và số 0962701335 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh – đen, kiểu máy V2342, có số sê - ri 10AE410B7A000S1, có số IMEI (khe 1) là 865204076872979, có số IMEI (khe 2) là 865204076872961, gắn sim số 0985615712 và số 0776225444 của Trần Văn C do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn C theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Võ Như N số 790121807124 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/3/2023; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, kiểu máy Redmi Note 11Pro5G, IMEI 1 là 864451050616648, IMEI 2 là 864451050616655, gắn sim số 0904558445 khe sim 2 của Võ Như N: Cơ quan CSĐT chuyển đến Phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xử lý tang vật theo thẩm quyền là đúng.

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 50H-52532 kéo sơ mi rơ mooc biển số

51R-011.82 và xe ô tô đầu kéo 48H-018.09 kéo sơ mi rơ moóc 48R-003.06: Cơ quan điều tra đã lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình phạm tội, bị cáo Trần Công S đã thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng, cụ thể: Trần Văn C chuyển cho bị cáo 3.000.000 đồng (trong đó 1.500.000 đồng tiền để đặt mua Giấy phép lái xe giả và 1.500.000 đồng là tiền hoa hồng Cường cho Sơn được hưởng); Võ Như N chuyển cho bị cáo Trần Công S 3.000.000 đồng (trong đó 1.500.000 đồng tiền để đặt mua Giấy phép lái xe giả và 1.500.000 đồng là tiền hoa hồng N cho Sơn được hưởng). Do vậy, cần phải truy thu số tiền 3.000.000 đồng nêu trên từ bị cáo Sơn để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Sơn đã nộp tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả để bảo đảm việc thi hành án số tiền truy thu từ bị cáo Sơn 3.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng.

[8] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” của đối tượng sử dụng Zalo có tên “Le Van Lam”: Theo văn bản số 0128/2025/CVZA-VNKG ngày 18/8/2025 của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG không thể hỗ trợ cung cấp thông tin; Trần Công S không biết thông tin, lai lịch của đối tượng này, nên tách ra để làm rõ và xử lý sau.

- Đối với việc Trần Công S đặt làm cho N và Cường mỗi người 01 Giấy phép lái xe hạng FC giả, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không xác định được lai lịch đối tượng sử dụng Zalo có tên “Le Van Lam” nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với Sơn về hành vi làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức là phù hợp.

- Đối với người giao hàng giao giấy phép lái xe giả cho Sơn, nhưng không biết Sơn nhận hàng gì, chỉ yêu cầu Sơn gửi tiền hàng, các bao gói khi nhận hàng Sơn đều đã vứt bỏ, Sơn không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Võ Như N: Mặc dù N đã được cấp Giấy phép lái xe hạng FC, nhưng khi Giấy phép lái xe hết hạn, N không đăng ký thi lại lý thuyết để được cấp Giấy phép lái xe mới mà nhờ Sơn đặt làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng FC để sử dụng. Quá trình điều tra xác định, từ khi nhận được giấy phép lái xe hạng FC giả, N không xuất trình cho công ty và các cơ quan chức năng. Do đó, hành vi của N không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, hành vi của N đã vi phạm Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT chuyển Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là phù hợp.

[9] Về án phí:

Bị cáo Trần Công S thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

[1.1]. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: **Trần Công S, Trần Văn C** phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

[1.2]. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị Trần Công S **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn C **01 (Một) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 03 năm 2026).

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Công S, số 010189025769 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2021; 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn C, số 790135399932 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/03/2023; sim số 0905345994 và sim số 0962701335 của bị cáo Trần Công S.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh – đen, kiểu máy RMX3910, số IMEI (khe 1) là 861880071801339, số IMEI (khe 2) là 861880071801321 của bị cáo Trần Công S.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh – đen, kiểu máy V2342, số sê - ri 10AE410B7A000S1, số IMEI (khe 1) là 865204076872979, số IMEI (khe 2) là 865204076872961, gắn sim số 0985615712 và số 0776225444 của Trần Văn C.

(vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – thành phố Đà Nẵng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2025).

- Truy thu của bị cáo Trần Công S số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp. Hoàn trả lại cho bị cáo Trần Công S số tiền còn lại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

(Số tiền 6.000.000 đồng do bị cáo Trần Công S nộp đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.9126902.00000 của Công an thành phố Đà Nẵng mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 13, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/10/2025).

[3]. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Công S;

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/03/2026). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 - Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Xô

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Kim Thanh

Nguyễn Hồng Sơn

Nguyễn Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện

